

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BAN CAO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
DƯƠNG HIẾU

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4600341471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/6/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 08/08/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:84...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 12 năm 2017

BAN CAO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ trụ sở chính: 463/1 Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: (084)0208 3832 410 Fax: (084) 0208 3835 942

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52, Đường Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04 3773 7070 Fax: 04 3773 9058

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Hoàng Thị Hồng Hạnh. Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin

Điện thoại: (024) 3.7914792

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

DƯƠNG HIẾU

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:4600341471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/6/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 08/08/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	12.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	125.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 52, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171 Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 -138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 6 290 8686 Fax: 08. 6 291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666 Fax: 0511. 3553 888

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016: Công ty TNHH Kiểm Toán – Tư vấn Đất Việt

Trụ sở chính: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-08) 39105401 Fax: (84-08) 39105402

Đơn vị báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017: Công ty TNHH Kiểm Toán TTP

Trụ sở: Tầng 12, tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04. 37425888 Fax: 04.37578666

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro kinh tế.....	5
2.	Rủi ro pháp luật.....	7
3.	Rủi ro đặc thù.....	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	8
5.	Rủi ro pha loãng.....	8
6.	Rủi ro khác	9
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	15
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành; những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	17
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:.....	17
7.	Hoạt động kinh doanh	18
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	22
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	23
9.	Chính sách đối với người lao động	24
10.	Chính sách cổ tức	25
11.	Tình hình tài chính	26
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	30
13.	Tài sản.....	40
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	41
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	41
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	42
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	42
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	43
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	46
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	55
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	56
IX.	PHỤ LỤC.....	56

Danh Mục Bảng Biểu

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/02/2017....	15
Bảng 2: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 24/2/2017.....	16
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm.....	18
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp trong tổng lợi nhuận gộp qua các năm.....	18
Bảng 5: Cơ cấu chi phí/doanh thu thuần qua các năm.....	19
Bảng 6: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	21
Bảng 7: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD.....	22
Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định.....	27
Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định.....	27
Bảng 10 - Nợ phải trả trong các năm.....	27
Bảng 11: Tình hình công nợ phải thu các năm.....	27
Bảng 12: Chi tiết công nợ phải trả các năm.....	28
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
Bảng 14: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015.....	40
Bảng 15: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016.....	40
Bảng 16: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/9/2017.....	40

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế các nước phát triển, nhất là Mỹ chuyển biến tích cực trong Quý I và Quý II năm 2017, tạo cơ sở để Fed tiếp tục tăng lãi suất. OECD cho rằng kinh tế Trung Quốc đã giảm tốc nhưng vẫn là động lực cho tăng trưởng toàn cầu trong tương lai gần. Ngoài ra, giá hàng hóa thế giới tiếp tục duy trì xu hướng tăng kể từ cuối 2016.

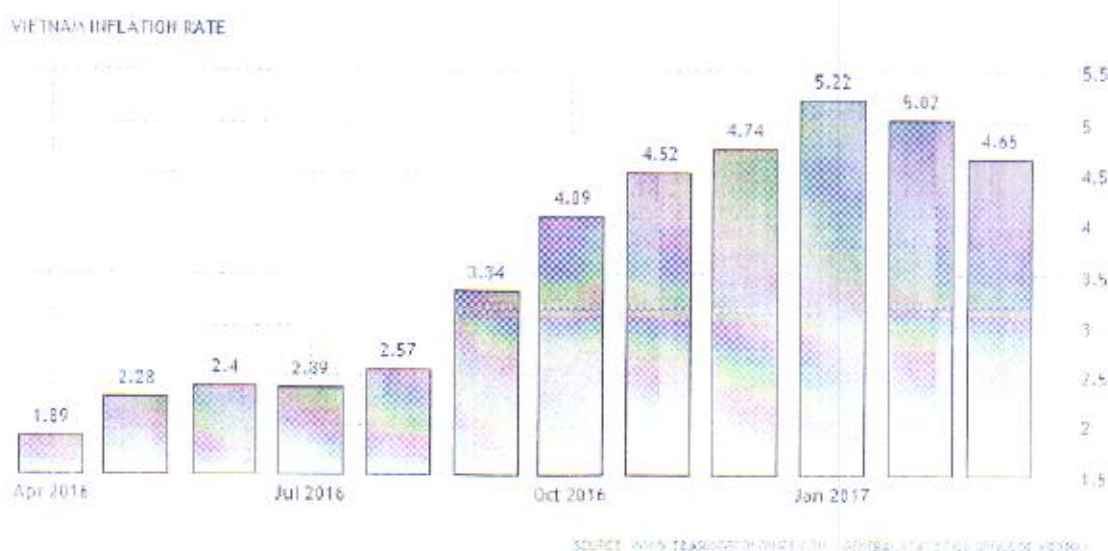
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2017 ước tính tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý I tăng 5,15%, quý II đã khởi sắc hơn quý I với tốc độ 6,17%. Tăng trưởng GDP quý II/2017 của Việt Nam đạt 6,17% là tín hiệu vui. Song, để duy trì được mức tăng trưởng này trong 6 tháng cuối năm, nhiều thách thức đang ở trước mắt.

Chính sách tiền tệ

Khép lại năm 2016, chính sách tiền tệ đã về đích với nhiều điểm sáng đáng ghi nhận. Tuy nhiên, để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, thực sự tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong năm 2017, điều hành chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác, nhất là với chính sách tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế vĩ mô, thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Cũng trong năm 2016, tỷ giá và thị trường ngoại hối diễn ra tương đối ổn định trong bối cảnh chịu sức ép từ những biến động khó lường trên thị trường quốc tế. So với đầu năm, tỷ giá VND/USD tăng khoảng 1,1% - 1,2%, thanh khoản thị trường tốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

Lạm phát cơ bản trong năm 2016 được kiểm soát ổn định và cả năm đạt 1,87% góp phần quan trọng trong việc thực hiện kiểm soát lạm phát CPI cả năm 4,74%, đạt mục tiêu 5% của Quốc hội đề ra. VEPR dự báo lạm phát của Việt Nam năm 2017 sẽ thấp hơn 5%. Tuy nhiên, VEPR cũng cho rằng vẫn còn nhiều khả năng lạm phát sẽ cao hơn mức dự báo do hiệu ứng điều chỉnh giá dịch vụ công trên toàn quốc và sự bất định của mức giá thế giới.



Với những chính sách quyết liệt của NHNN, thị trường tín dụng, thị trường vàng, thị trường ngoại hối dần đi vào ổn định, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2017, nhà nước Việt Nam đặt kế hoạch điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ với liều lượng và thời gian hợp lý, phản ứng nhanh nhạy, phù hợp với diễn biến thị trường; phân đấu ổn định mặt bằng lãi suất, khi điều kiện cho phép sẽ giảm lãi suất cho vay đối với một số đối tượng và kỳ hạn cụ thể. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn có thể gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn.

Tín dụng cho nền kinh tế 6 tháng đầu năm tăng 7,54% so với cuối năm 2016, là mức tăng cao so với các năm gần đây. Tín dụng tiếp tục đà tăng trưởng tốt thể hiện xu hướng phát triển tích cực và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

Mặt bằng lãi suất vẫn được giữ ổn định. Một số ngân hàng đã có động thái tăng lãi suất huy động nhưng mức độ tăng nhỏ, không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,5-7,2%; lãi suất cho vay khoảng 6-11%.

Thị trường chứng khoán được hỗ trợ mạnh, tiếp tục đà tăng trưởng tốt nhờ niềm tin của các nhà đầu tư vào những cam kết mạnh mẽ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu.

Tỷ giá

Năm 2016 là năm biến động tỷ giá rất lớn làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Các hợp đồng mua vào của Công ty hầu hết phải thanh toán bằng ngoại tệ, trong khi đó hợp đồng bán ra phải tính giá quy đổi ra Việt Nam đồng ngay từ thời điểm ký hợp đồng cho nên đến thời điểm thanh toán cho nước ngoài tỷ giá ngoại tệ tăng lên đã làm thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của Công ty đáng kể.

2. Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan. Bên cạnh đó Công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là thương mại, kinh doanh và khai thác chế biến khoáng sản do vậy Công ty còn chịu tác động của Luật thương mại, Luật Đầu tư, Luật cạnh tranh, Luật Khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường, Luật đất đai, các Quyết định của Thủ tướng chính phủ liên quan đến hoạt động thương mại, khai thác khoáng sản, các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường và các quy định khác có liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện. Việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động chính của công ty là hoạt động kinh doanh thương mại máy móc thiết bị điện, thiết bị chuyên dụng, là ngành có tốc độ phát triển mạnh mẽ nhưng lại đang đối mặt với cạnh tranh gay gắt trong ngành và sự thay đổi về những chính sách chuyên ngành nói chung.

Chính sách quản lý của Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản đưa ra các cơ chế quản lý chặt chẽ, đòi hỏi các doanh nghiệp khai khoáng đáp ứng các điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, các điều kiện đảm bảo môi trường, phúc lợi đối với địa phương nơi doanh nghiệp khai thác. Nếu không đáp ứng đủ các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc trong hoạt động khai thác mỏ cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro này là không đáng kể do Công ty và đối tác có đủ năng lực khai thác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ vẫn là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động khai thác khoáng sản chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện tự nhiên. Các biến động của thời tiết như: mưa lũ, bão ... có thể khiến hoạt động khai thác bị ngưng trệ, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, chi phí thuê đất khai thác, thuế tài nguyên và các loại phí khác liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng tăng cao cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, cung cầu thị trường chứng khoán...Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào số lượng nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành. Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Số tiền thu được từ đợt chào bán chủ yếu huy động cho dự án và vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 125 tỷ đồng. Đây là các dự án có mức độ khả thi cao, khi hoàn thiện sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh, giúp công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhà hàng, cung ứng vật tư xây dựng ...

Khả năng thành công của đợt chào bán sẽ có thể chịu tác động bởi yếu tố tâm lý thị trường và tình hình của cổ phiếu tại thời điểm chào bán (giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/ cổ phần hiện đang lớn hơn giá đóng cửa phiên giao dịch gần nhất với thời điểm thực hiện hồ sơ đăng ký chào bán (ngày 25/9/2017) là 5.300 đồng/ cổ phần). Nếu tại thời điểm chào bán giá giao dịch của cổ phiếu vẫn thấp hơn giá chào bán cổ phiếu sẽ khiến cổ phiếu ít hấp dẫn hơn, ảnh hưởng đến tính thành công của đợt chào bán. Tuy nhiên với mục đích sử dụng vốn rõ ràng, tiềm năng phát triển tốt của Công ty, hơn nữa số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị lên phương án xử lý theo hướng sau:

- Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số cổ phiếu được mua, Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, và theo các điều kiện tương đương cổ đông hiện hữu.

- Trường hợp số vốn huy động được từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược không đủ so với dự kiến, HĐQT sẽ có phương án sẽ huy động vốn từ nguồn tín dụng khác để dự án thực hiện đúng tiến độ đã đề ra.

❖ Rủi ro pha loãng

Pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá trị của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1+I}$$

Trong đó:

P_{tc}: Giá tham chiếu điều chỉnh

PR_{t-1}: Giá thị trường của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

I: Tỷ lệ tăng vốn do chào bán cho cổ đông hiện hữu

PR: Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu

Trong trường hợp tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền nêu thị giá của cổ phiếu DHM nhỏ hơn giá phát hành là 10.000/cổ phiếu thì theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE) thì giá tham chiếu của cổ phiếu DHM tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không được điều chỉnh phần pha loãng từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} \approx \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2017 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

• TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông Dương Hữu Hiếu Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

Bà Đặng Thiệu Hoa Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Ông Dương Xuân Trường Chức vụ: **Trưởng ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

• TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đại diện Tổ chức tư vấn:

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ:

Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

(Quyết định ủy quyền Số 112-2016/QĐ/FPTS-FHR ngày 09/12/2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
CTCP	: Công ty Cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
CP	: Cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHDCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
Tổ chức chào bán	: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
Đồng	: Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
Tên viết tắt	:	DUONG HIEU JSC
Người đại diện	:	Dương Hữu Hiếu (Chức danh: Tổng Giám đốc)
Địa chỉ	:	463/1 Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Địa chỉ giao dịch	:	463/1 Cách Mạng Tháng 8, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại	:	0208 3832 410
Fax	:	0208 3835 942
Email	:	info@duonghieu.com.vn
Website	:	www.duonghieu.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4600341471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/6/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 08/08/2017
Vốn điều lệ	:	251.431.230.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Bán buôn thiết bị điện, vật tư thiết bị, nguyên vật liệu, khoáng sản.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH TM Dương Hiếu được thành lập ngày 30/06/2003 với hoạt động chủ yếu là cung cấp vật tư thiết bị trong các ngành công nghiệp nặng (gạch chịu lửa, vật liệu chịu lửa, thiết bị điện,...)

Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH TM Dương Hiếu tăng trưởng không ngừng: kết quả kinh doanh năm sau luôn cao hơn năm trước từ 15% đến 30%, lợi nhuận, phạm vi hoạt động và mặt hàng kinh doanh được mở rộng nhanh chóng cả trong nước và ngoài nước. Quá trình hình thành phát triển của công ty cụ thể như sau:

- Ngày 12/06/2006, Công ty mở chi nhánh tại số 200, Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên.

- Ngày 13/04/2007, Công ty mở chi nhánh tại số 1 Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, nay chuyển về số 378A, Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.
- Ngày 30/09/2010 Công ty mở chi nhánh tại số 18, Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh nay chuyển về 92B Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
- Đầu năm 2011 Công ty đã ký hợp đồng mua bán quặng sắt với tổng giá trị hợp đồng lên đến trên 200 tỷ đồng, đồng thời tham gia mua cổ phần của Tổng công ty thép Việt Nam. Cuối năm 2011, Công ty thực hiện mua 48,97% vốn điều lệ của công ty Việt Thái Sơn - hiện đang sở hữu khá nhiều mỏ tại tỉnh Lai Châu.
- Ngày 10/02/2012, công ty chính thức chuyển từ loại hình từ Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu thành Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu. Sau 01 năm chuyển đổi hình thức Công ty từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự thay đổi tích cực và rõ rệt. Tổng doanh thu năm 2012 đạt 760,5 tỷ đồng vượt kế hoạch đề ra 65,63%.
- Ngày 24/7/2012, 16.000.000 cổ phiếu Công ty Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu đã chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- Năm 2013, công ty mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh. nỗ lực tìm kiếm cơ hội đầu tư, tháng 11/2013 HĐQT công ty đã quyết định đầu tư mua cổ phần của công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt.
- Từ 2014 đến nay, công ty mở rộng kinh doanh thêm nhiều lĩnh vực mới, làm đại diện ủy quyền và độc quyền cho các nhãn hàng: Hãng Siemens Đức về thiết bị điện, Hãng Vật liệu chịu lửa RHI cho ngành thép, hãng ABAX Italia cho các sản phẩm khuôn đồng hồ kết tinh và công nghệ luyện thép, đại lý CADIV- Chuyên về dây cáp điện dân dụng và Công nghiệp, hãng SIGNODE của Mỹ chuyên về thiết bị, công cụ cho Công nghiệp đóng gói, hãng Whemco của Mỹ - nhà cung cấp hàng đầu thế giới về trục cán cho ngành công nghiệp thép tấm lá, đại lý về thiết bị chống sét lan truyền, hệ thống chống sét thông minh, thiết bị ổn định nguồn, thiết bị chống ồn của hãng Primesolution của Hàn Quốc, hãng Bosch của Đức chuyên về Camera, CCTV, Hệ thống phòng cháy chữa cháy. Bên cạnh đó công ty còn mở rộng kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, bán hàng tiêu dùng (mô hình siêu thị). Kinh doanh trang trại nuôi trồng thủy hải sản. Đầu tư tái chính bất động sản, cho thuê văn phòng.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty



2.1. Diễn giải cơ cấu quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội. HĐQT có 05 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT là 5 năm.

- **Ban kiểm soát:** Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 (năm) năm.

- **Tổng Giám đốc:** do HĐQT lựa chọn, chịu sự giám sát của HĐQT, thực hiện việc điều hành tất cả công việc, vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- **Phó Tổng Giám đốc:** do Tổng Giám đốc lựa chọn, thực hiện việc hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành trong việc giải quyết các công việc, vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2. Diễn giải cơ cấu tổ chức:

Các Phòng ban chức năng với nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong sản xuất kinh doanh, phải tuân thủ theo chức năng nhiệm vụ đã được phân cấp, cụ thể như sau:

- **Phòng Hành chính và Tổ chức nhân sự**

Có chức năng quản lý tổng vụ và quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH, các chính sách cho người lao động về an toàn lao động, bảo hiểm lao động, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật, thực hiện công tác tổ chức hành chính, văn phòng.

- **Phòng Tài chính Kế toán**

Có chức năng quản lý tài chính của Công ty, thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo đúng chế độ hạch toán kế toán hiện hành của bộ tài chính quy định.

- **Phòng Kinh doanh tổng hợp**

Có chức năng trong việc xác định mục tiêu, chiến lược, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác.

- **Phòng Dự án**

Xây dựng và triển khai các dự án theo kế hoạch của công ty.

- Các chi nhánh

- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Đà Nẵng
- Chi nhánh Hà Nội
- Chi nhánh Thái Nguyên
- Chi nhánh Quảng Nam

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/02/2017.

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/02/2017

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ GCNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Dương Hữu Hiếu	013314148	Căn hộ 7 tầng 3 G03, khu đô thị Nam Thăng Long, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.	4.431.340	17,62%
2	Nguyễn Hữu Hòa	023962129	37 Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM, Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.455.441	5,79%
	Tổng cộng			5.886.781	23,41%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

- Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty sở hữu cổ phần DHM:

STT	Cổ đông	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần có liên quan	Quan hệ	Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Thị Hoài Giang	Dương Hữu Hiếu	Vợ	012942280	Căn hộ 7 tầng 3 G03, khu đô thị Nam Thăng Long, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.	80.250	0,31
2	Dương Thị Hà		Chị gái	090074890	Số 473, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	10	0,00004
3	Dương Văn Hưng		Anh trai	090756350	Số 1574, Tổ 20, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	21	0,0001
4	Dương Hữu Hiếu		Em trai	090684391	Tổ 16C, Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	21	0,0001
Tổng cộng						80.302	0,31024

Bảng 2: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 24/2/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân. Trong đó:	871	24.773.676	247.736.760.000	98,5306%
	- Cá nhân trong nước	862	24.737.317	247.373.170.000	98,3860%
	- Cá nhân nước ngoài	9	36.359	363.590.000	0,1446%
2	Cổ đông tổ chức. Trong đó:	8	369.447	3.694.470.000	1,4694%
	- Tổ chức trong nước	5	125	1.250.000	0,0005%
	- Tổ chức nước ngoài	3	369.322	3.693.220.000	1,4689%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành; những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

a. Công ty mẹ: Không có

b. Công ty con: Không có

c. Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (tính đến ngày 31/12/2016)
Công ty cổ phần khai khoáng luyện kim Bắc Việt	378A Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm);	200.000.000.000	45%
Công ty cổ phần đầu tư Startup Holding Á Châu	Số 6 ngõ 58 Trương Định, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đầu tư tài chính	20.000.000.000	40%

d. Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã tiến hành tăng vốn qua các giai đoạn, cụ thể như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức tăng	Căn cứ pháp lý
Tháng 06/2003	1.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Giấy chứng nhận ĐKKD số 1702000138 do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30/6/2003 (cấp lần đầu)
Tháng 03/2005	2.400.000.000	Các thành viên góp vốn	Giấy chứng nhận ĐKKD số 1702000138 do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp (thay đổi lần thứ 4)

Tháng 05/2005	10.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Giấy chứng nhận ĐKKD số 1702000138 do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 17/5/2005 (thay đổi lần thứ 5)
Tháng 12/2011	160.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Giấy chứng nhận ĐKKD số 4600341471 do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 31/12/2011 (thay đổi lần thứ 16)
Tháng 11/2013	234.983.700.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	Theo giấy chứng nhận số 30/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/8/2013
Tháng 11/2016	251.431.230.000	Phát hành cổ phiếu tra cổ tức	Theo công văn số 6251/UBCK-QLCB ngày 15/9/2016 của UBCKNN

7. Hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	475.724.709.504	100%	902.374.343.061	100%	621.564.658.227	100%
	Tổng	475.724.709.504	100%	902.374.343.061	100%	621.564.658.227	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp trong tổng lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.003.741.959	4,63%	38.267.543.257	4,24%	31.938.073.671	5,15%
	Tổng	22.003.741.959	4,63%	38.267.543.257	4,24%	31.938.073.671	5,15%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

b. Chi phí sản xuất

Bảng 5: Cơ cấu chi phí/doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	453.720.967.545	95,37%	864.106.799.804	95,76%	588.584.314.156	94,85%
2	Chi phí Tài chính	3.697.195.417	0,78%	4.260.001.945	0,47%	4.819.447.821	0,78%
3	Chi phí Bán hàng	2.715.437.945	0,57%	2.472.601.366	0,27%	3.445.717,355	0,56%
4	Chi phí Quản lý Doanh nghiệp	10.151.091.433	2,13%	16.153.266.692	1,79%	17.658.057.923	2,85%
5	Chi phí khác	650.823.438	0,14%	687.484.649	0,08%	1.099.431.395	0,18%
	Tổng cộng	470.935.515.778	98,99%	887.680.154.456	98,37%	615.606.968.650	99,21%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

c. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Các khoản đầu tư lớn: Công ty đang đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Miền Trung (“Công ty Miền Trung”) với vốn góp 10 tỷ đồng chiếm 10% vốn điều lệ của Công ty Miền Trung. Hiện tại Công ty Miền Trung vẫn đang trong giai đoạn chờ phê duyệt của cấp có thẩm quyền nên các dự án chưa thực hiện.

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Khai khoáng luyện kim Bắc Việt (“Công ty Bắc Việt”) với số vốn góp là 90 tỷ đồng tương đương 45% vốn điều lệ của Công ty Bắc Việt. Năm 2016 là một năm thị trường khoáng sản nói chung và thị trường quặng sắt nói riêng gặp nhiều khó khăn. Giá quặng sắt vẫn giảm mạnh chỉ đến tháng cuối năm 2016 thị trường quặng sắt mới bắt đầu khởi sắc hơn một chút. Giá quặng sắt tăng hơn tuy nhiên so với thời điểm mới đầu tư giá vẫn còn thấp. Vì vậy, Công ty Việt Bắc vẫn quyết định dừng để bảo trì máy móc và sản xuất cầm chừng. Tình hình đầu tư của Công ty năm nay vào dự án của Công ty Bắc Việt vẫn chưa có lợi nhuận. Tuy nhiên, với khả năng đang dần dần hồi phục giá quặng sắt sẽ mang lại kết quả tốt cho công ty trong tương lai gần.

Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Startup Holding Á Châu: Ngày 26/12/2016, Công ty bắt đầu góp vốn vào Công ty Á Châu nên chưa có kết quả.

d. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong năm tới, Công ty tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực khoáng sản, cập nhật kịp thời những văn bản, chính sách mới của Nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản; đồng thời mở rộng đầu tư vào lĩnh vực tài chính, bất động sản, dịch vụ cho thuê văn phòng, dịch vụ nhà hàng ăn uống, kinh doanh hàng tiêu dùng (mô hình siêu thị).

Trong năm 2017, kế hoạch của công ty là xây dựng nhà hàng ăn uống tại khu trung tâm dịch vụ ăn uống Đường 2-9, TP Đà Nẵng. Tổng diện tích sử dụng 1.500m², dự toán mức đầu tư 22-25 tỷ đồng, dự kiến quý 4/2018 nhà hàng vào hoạt động.

Xây dựng văn phòng Công ty Dương Hiếu – Chi nhánh Đà Nẵng tại phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Tổng diện tích 2.500m² chuyên nghiệp hiện đại. Văn phòng mới là nơi trung bày, giới thiệu hàng hóa của các hãng cung cấp nước ngoài và tổ chức hội thảo thương xuyên giới thiệu hàng hóa đến các đối tác thị trường khu vực miền Trung Tây Nguyên và kinh doanh hàng hóa tiêu dùng (mô hình siêu thị). Dự toán đầu tư từ 32-35 tỷ đồng.

e. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu



f. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Đối tác	Loại sản phẩm	Trị giá hợp đồng (VNĐ)	Thời điểm ký	Thời gian thực hiện
1	CTY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI BÌNH ĐỊNH	Thiết bị điện	2.373.620.370	09/05/2017	8-12 tuần
2	CTY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN	Thiết bị điện	1.549.861.500	20/04/2017	84-98 ngày
3	CTY CP ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2	Thiết bị điện	5.686.268.000	28/03/2017	120 ngày
4	CTY CP ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2	Thiết bị điện	5.126.817.600	28/03/2017	120 ngày
5	CTY TNHH MTV TÔN HOA SEN	Thiết bị điện	3.091.376.200	02/06/2017	10-12 tuần
6	TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	Thiết bị điện	Hợp đồng nguyên tắc		
7	CÔNG TY CP GANG THÉP THÁI NGUYÊN	Vật liệu chịu lửa	Hợp đồng nguyên tắc		
8	CÔNG TY CP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VINCOMMERCE	Thiết bị điện	Hợp đồng nguyên tắc		
9	CÔNG TY CP THÁI HUNG	Sắt thép	Hợp đồng nguyên tắc		
10	CÔNG TY THIẾP MIỀN NAM	Thiết bị điện	Hợp đồng nguyên tắc		

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Thị trường cung cấp của công ty được phủ đều trên cả nước, trong đó có hơn 500 khách hàng thường xuyên mua hàng của công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 7: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/ Giảm	9 tháng đầu năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	347.569.422.977	603.404.575.635	73,61%	442.971.022.015
2	Doanh thu thuần	475.724.709.504	902.374.343.061	89,68%	620.522.387.827
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.488.959.057	15.420.617.526	137,64%	6.026.249.280
4	Lợi nhuận khác	544.619.060	638.871.804	17,31%	218.847.273
5	Lợi nhuận trước thuế	7.033.578.117	16.059.489.330	128,33%	6.245.096.553
6	Lợi nhuận sau thuế	5.244.392.578	12.748.408.657	143,09%	4.996.077.242
7	Cổ tức	7%	-	700%	5% - 10%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi:

- Với đội ngũ cán bộ nhân viên được đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước, được điều hành, quản lý bởi các cán bộ quản lý có kinh nghiệm, Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách bền vững và mạnh mẽ.
- Trong năm 2016, thị trường kinh tế đã được điều chỉnh theo chiều hướng tích cực, trên cơ sở định hướng chiến lược kinh doanh đúng hướng, cùng với sự nỗ lực của Ban Giám đốc và công nhân viên, kết quả kinh doanh của Công ty rất đáng ghi nhận.
- Việc thay đổi cơ cấu vốn đang mang lại những hiệu quả rõ rệt.

Khó khăn:

- Năm 2016 và 2017 được đánh giá là khó khăn do tình hình mất ổn định trên thế giới, đặc biệt Trung Quốc là nước có ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi nên thị trường quặng sắt không có sự thay đổi nhiều trong năm 2017.
- Cùng với đó việc khai thác, kinh doanh khoáng sản gặp nhiều khó khăn do giá tiêu thụ vẫn thấp, giá cả có nhiều cạnh tranh.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty là hiện nhà phân phối thép, vật liệu chịu lửa, thiết bị điện và đá xây dựng, đại diện ủy quyền và độc quyền cho các hãng nổi tiếng trên thị trường thế giới như Siemens, Bosch - Đức, ABAX - Italia, SIGNODE, Whemco - Mỹ, Primesolution - Hàn Quốc,... trong nhiều năm qua. Công ty đã trở thành đối tác truyền thống của trên 500 bạn hàng trên cả nước. Đối tác cung cấp của công ty là các đơn vị hoạt động trong ngành xây dựng, khoáng sản, điện....

b. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong năm 2016, tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại trong nước đạt hơn 15,3 triệu tấn, tăng 23,7% so với năm 2015.

Thị trường bất động sản hồi phục và sự gia tăng các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng là những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh. Năm 2017, VSA dự báo, tăng trưởng ngành thép sẽ đạt khoảng 12%.

Tuy nhiên, khác với năm 2016, giá nguyên liệu thép trong thời gian gần đây tăng nhanh và mạnh hơn. Điều này có thể tạo e ngại biến động lớn có thể xảy ra trong năm nay, dù triển vọng chung đối với giá thép thế giới đang khá lạc quan, chủ yếu đến từ kỳ vọng Trung Quốc (quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới) cắt giảm sản lượng.

Trước tình trạng dư cung cũng như ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, mới đây, Trung Quốc đặt ra mục tiêu cắt giảm 50 triệu tấn thép và hơn 150 triệu tấn than trong năm 2017, theo thông tin từ Reuters.

Định hướng đến năm 2020, năng lực sản xuất thép và than của Trung Quốc sẽ giảm lần lượt 100 - 150 triệu tấn và 800 triệu tấn. Nếu DN thực hiện việc quản trị hàng tồn kho không tốt, giá thép biến động mạnh có thể là rủi ro.

Sản phẩm thép của Trung Quốc đang chịu sức ép tại các thị trường lớn, đặc biệt gần đây là Mỹ, khi liên tiếp bị áp các loại thuế chống bán phá giá. Đây có thể là cơ hội cho các công ty thép Việt Nam.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chiến lược phát triển của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước. Với chính sách phát triển lâu dài của Nhà nước, tiến tới không xuất khẩu tài nguyên thô gây thất thoát, lãng phí tài nguyên của đất nước, việc khai thác và chế biến khoáng sản từ hoạt động khai khoáng có giá trị gia tăng cao đang được Nhà nước khuyến khích bằng các chính sách và hỗ trợ phù hợp. Vì vậy, định hướng của công ty và đối tác liên doanh đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sâu quặng sắt, đạt hàm lượng lớn hơn hoặc bằng 65%.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, DHM cũng chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách, định hướng phát triển ngành khai khoáng từ các chính sách ưu đãi đến các chính sách hạn chế sự phát triển quá nóng. Khi đó sẽ gặp phải những áp lực nhất định và những lợi ích đối lập khi công ty luôn phải đảm bảo có công nghệ khai thác bảo vệ môi trường, trong khi vẫn phải đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm, doanh thu tiêu thụ sản phẩm và các lợi ích kinh tế cho các cổ đông của DHM.

Mục tiêu phát triển của Công ty:

- Tiếp tục phát triển, kinh doanh các mặt hàng truyền thống
- Đẩy mạnh và mở rộng thị trường sang các mảng kinh doanh mới.

Chiến lược phát triển: Đầu tư sâu vào lĩnh vực khoáng sản

9. Chính sách đối với người lao động**a. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 30/9/2017 là 73 lao động.

Cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
- Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	01	1,4%
- Hợp đồng xác định thời hạn từ 1-3 năm	01	1,4%
- Hợp đồng không thời hạn	71	97,2%
Theo giới tính		100%
- Nam	33	45,2%
- Nữ	40	54,8%
Theo tính chất lao động		100%
- Lao động trực tiếp	0	0%
- Lao động gián tiếp	73	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

b. Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

a. Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động, trừ một số lao động phổ thông ở các tỉnh thuê theo yêu cầu của từng dự án. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Các phòng ban chức năng làm việc theo giờ hành chính.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, làm ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường

Công ty thực hiện đúng chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ dài hơn nếu có nhu cầu.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ngay sau khi hoạt động theo mô hình của công ty cổ phần, DHM đã nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế Tuyển dụng riêng của Công ty nhằm tuyển dụng và giữ được nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng (năng lực, kỹ năng...) để cùng DHM nâng cao năng lực kinh doanh.

Đối với đào tạo: Ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa làm vừa học qua thực tế công việc DHM còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để Người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn,...nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng lao động của Công ty.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng các dịp lễ Tết cho cán bộ công nhân viên tham hoi cán bộ công nhân viên và gia đình khi bị đau ốm hoặc chuyển vui, buồn kịp thời.
- Xây dựng quỹ lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các công ty trong cùng ngành nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động và sáng tạo trong công việc.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật lao động, người lao động còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp thai sản...

10. Chính sách cổ tức

Bảng 1 - Tỷ lệ cổ tức qua các năm

	2015	2016	Dự kiến 2017
Tỷ lệ cổ tức (% Vốn điều lệ)	7%	-	5% - 10%

Nguồn: CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tổng lợi nhuận năm 2016 sau khi đã trích lập các quỹ là 8,6 tỷ đồng. Năm 2017, Công ty thực hiện các dự án đầu tư đồng thời vốn kinh doanh thương mại đang thiếu hụt nhiều do doanh số bán hàng ngày càng cao nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức năm 2016 để bổ sung vốn lưu động đáp ứng cho sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty

11. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).
- Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Thông tư số 53/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.
- Vốn điều lệ, vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2016
 - Vốn điều lệ: 251.431.230.000 đồng
 - Vốn kinh doanh: 603.404.575.635 đồng

Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Mức lương bình quân của công ty năm 2016 là: 5,8 triệu đồng/người/tháng
- Công ty không có các khoản nợ quá hạn, khả năng trả nợ ngân hàng của Công ty trong tình trạng kiểm soát tốt và đúng hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Thuế giá trị gia tăng	2.065.994.666	1.897.224.021	91.589.369
Thuế thu nhập DN	1.990.671.820	4.621.687.818	3.360.099.984
Thuế thu nhập cá nhân	30.442.000	19.292.509	628.979.924
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	267.111.531	-	54.866.251
Tổng cộng	4.354.220.017	6.538.204.348	4.135.535.528

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.936.311.370	13.083.423.660	13.617.557.920
Quỹ đầu tư phát triển	25.282.407.648	25.806.846.906	28.356.528.668
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.332.425.305	1.166.501.381	1.309.908.103
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	938.877.426	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

- Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất:

Bảng 10 - Nợ phải trả trong các năm

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Nợ ngắn hạn	68.165.495.283	312.937.168.819	148.582.799.177
Nợ dài hạn	262.631.250	145.906.250	982.906.250
Tổng	68.428.126.533	313.083.075.069	149.565.705.427

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

- Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 11: Tình hình công nợ phải thu các năm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng/Giảm	30/09/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	60.037.480.268	280.314.170.084	366,90%	53.752.120.596
1. Phải thu ngắn	47.579.895.464	256.503.411.465	439,10%	48.473.516.892

hạn của khách hàng				
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.300.743.379	24.595.351.745	117,64%	8.431.860.881
3. Phải thu ngắn hạn khác	1.156.841.425	4.521.429.813	290,84%	2.152.765.762
Các khoản phải thu dài hạn	56.235.000	19.689.331.729	34.912,59%	26.542.339.481
Tổng cộng	60.093.715.268	300.003.501.813	399,23%	80.294.460.077

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

Bảng 12: Chi tiết công nợ phải trả các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng/Giảm	30/09/2017
NỢ PHẢI TRẢ	68.428.126.533	313.083.075.069	357,54%	149.565.705.427
I. Nợ ngắn hạn	68.165.495.283	312.937.168.819	359,08%	148.582.799.177
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.032.120.522	232.057.445.524	5655,22%	24.328.142.414
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.591.589.007	3.781.844.101	5,30%	6.335.182.774
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.354.220.017	6.538.204.348	50,16%	4.135.535.528
4. Phải trả người lao động	-	639.509.535	-	654.942.539
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	615.745.655	139.519.849	77,34%	72.000.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	2.640.175	-	-	4.206.353
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	52.236.754.602	68.614.144.081	31,35%	111.742.881.466
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.332.425.305	1.166.501.381	65,00%	1.309.908.103
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
II. Nợ dài hạn	262.631.250	145.906.250	44,44%	982.906.250
1. Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	262.631.250	145.906.250	44,44%	982.906.250
3. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-

4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-	-
-------------------------------------	---	---	---	---

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: Làn

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	2,14	1,20
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	1,05	0,93
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	19,68	51,89
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	24,51	107,84
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	7,72	10,81
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,36	1,90
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,10%	1,40%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	1,90%	4,40%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	1,50%	2,10%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	1,40%	1,70%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**13.1 Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Thanh Tùng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thành Vương	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Việt Hải	Ủy viên HĐQT
5	Văn Tiến Đức	Ủy viên HĐQT

❖ ÔNG: DƯƠNG HỮU HIẾU – CHỦ TỊCH HĐQT

- Họ và tên : **DƯƠNG HỮU HIẾU**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/01/1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 013314148
- Ngày cấp, nơi cấp : 14/6/2012 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ 7 tầng 3 G03 KĐT Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Quản lý
- Quá trình công tác : Từ năm 2003 đến nay là Giám đốc Công ty TNHH TM Dương Hiếu nay chuyển đổi thành Cty CP Thương Mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT công ty CP khoáng sản Việt Thái Sơn
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 4.431.340 cổ phần, tương đương với 17,62% vốn điều lệ công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Vợ: Nguyễn Thị Hoài Giang, số cổ phần: 80.250 cổ phần
Chị gái: Dương Thị Hà, số cổ phần : 10 cổ phần
Anh trai: Dương Văn Hưng, số cổ phần: 21 cổ phần
Em trai: Dương Hữu Hiếu, số cổ phần: 21 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu) : Không

có)

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ ÔNG: TRẦN THANH TÙNG – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

- Họ và tên : **TRẦN THANH TÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/5/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 090726505
- Ngày cấp, nơi cấp : 06/5/2016 tại Thái Nguyên
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngõ 321, Đường Dương Tự Minh, Tổ 8, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Quản lý
- Quá trình công tác :
 - Từ 2004-2005: Đội trưởng đội xây lắp Công ty CP Coma7.
 - Từ 2005-2006: Đội trưởng đội xây lắp điện Công ty thiết bị và XD CMC
 - Từ 2007 đến nay: Phó GD Công ty TNHH TM Dương Hiếu, nay chuyển thành Công ty CP TM & KTKS Dương Hiếu
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 532.860 cổ phần, tương đương với 2,12% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu :
 - Vợ: Lê Thị Hồng Anh, số cổ phần: 21 cổ phần
 - Bố: Trần Thanh Tự, số cổ phần: 21 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ ÔNG: NGUYỄN THÀNH VƯƠNG - ỦY VIÊN HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN THÀNH VƯƠNG**

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 03/12/1981

- Quốc tịch : Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân : 090726397

- Ngày cấp, nơi cấp : 24/7/2009 tại Thái Nguyên

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Phường Trung Thành, Tp. Thái Nguyên.

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa cung cấp điện

- Quá trình công tác :
- Từ 2004-2007 cán bộ kinh doanh Công ty TNHH Dương Hiếu.
- Từ 2007 đến nay là Giám đốc Công ty CP phát triển công nghệ Thành Vương.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Giám đốc Công ty CP phát triển công nghệ Thành Vương.

- Sở cổ phần cá nhân nắm giữ : Không

- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ ÔNG: NGUYỄN VIỆT HẢI - ỦY VIÊN HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN VIỆT HẢI**

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 03/02/1977

- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 011881705
- Ngày cấp, nơi cấp : 21/9/2011 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 214 Hoa Bằng, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ vật liệu silicat
 - Từ 2001 đến 2010 là cán bộ kỹ thuật sản xuất Công ty CP gạch men Thăng Long
 - Từ 2010 đến nay là cán bộ kỹ thuật sản xuất Công ty CP GSM.
- Quá trình công tác :
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 107.000 cổ phần, tương đương 0,43%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ ÔNG: VĂN TIẾN ĐỨC - ỦY VIÊN HĐQT

- Họ và tên : VĂN TIẾN ĐỨC
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/8/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 090636107
- Ngày cấp, nơi cấp : 10/6/2004 tại Thái Nguyên
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 16, p. Gia Sàng, tp Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Từ 1991-2001 là Giám đốc Xi nghiệp sản xuất gang xuất khẩu thuộc Công ty kim khí Bắc Thái
 - Từ 2002-2015: lần lượt giữ chức vụ Giám đốc, Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty kim khí Bắc Thái.
 - Từ 2015 đến nay: nghỉ hưu.
- Quá trình công tác : Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Không
 - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
 - Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
 - Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

13.2 Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc
2	Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Đình Tương	Phó Tổng Giám đốc
4	Mai Thị Phương Hà	Phó Tổng Giám đốc

❖ **ÔNG: DƯƠNG HỮU HIẾU – TỔNG GIÁM ĐỐC** (Số yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

❖ **ÔNG: TRẦN THANH TÙNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** (Số yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

❖ **ÔNG: TRẦN ĐÌNH TƯƠNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Họ và tên : **TRẦN ĐÌNH TƯƠNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/3/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 090671150

- Ngày cấp, nơi cấp : 31/10/2013, tại Thái Nguyên
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 1B - Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :
 - Từ 1990 – 2015 lần lượt là cửa hàng trưởng, trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty CP kim khí Bắc Thái.
 - Từ 2016 đến nay: phó tổng giám đốc tại công ty CP TM&KTKS Dương Hiếu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Phó tổng giám đốc tổ chức nhân sự và tiền lương
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ **BÀ: MAI THỊ PHƯƠNG HÀ – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Họ và tên : MAI THỊ PHƯƠNG HÀ
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 09/11/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 066184000009
- Ngày cấp, nơi cấp : 24/6/2015, tại Cục CS ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Chung cư sông Nhuệ, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2008-2010 Công ty CP thiết kế xây dựng và TM An

- Dông
- Từ 2010 đến nay: Công ty TNHH TM Dương Hiếu, nay là Công ty CP TM&KTKS Dương Hiếu
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính
 - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
 - Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 21 cổ phiếu
 - Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

13.3 Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Xuân Trường	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trương Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thương Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

❖ ÔNG: DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/9/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 090774244
- Ngày cấp, nơi cấp : 23/6/2004 tại Thái Nguyên
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : SN 29, tổ 19, p. Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Hạch toán kế toán
 - Từ 2010 – 2012 là kế toán Công ty CP Havic
 - Từ 2013- 2015 là kế toán trưởng Công ty TNHH TM Thành Hiệu
 - Từ 2015 đến nay là thành viên Ban kiểm soát Công ty CP TM & KTKS Dương Hiếu
- Quá trình công tác : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ BÀ: TRƯƠNG THỊ TUYẾT – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : **TRƯƠNG THỊ TUYẾT**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 29/7/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 090910104
- Ngày cấp, nơi cấp : 25/10/2011 tại Thái Nguyên
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Cam Giá, tp Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán viên
 - Từ 2009 – 2016 là kế toán tại cửa hàng Thu Hà
 - Từ 2017 đến nay là nhân viên tư vấn tài chính Công ty Bảo hiểm Manulife.
- Quá trình công tác : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

❖ BÀ NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thương Huyền
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 05/2/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 090692274
- Ngày cấp, nơi cấp : 13/1/2005 tại Thái Nguyên
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 17, p. Túc Duyên, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 - Từ 2002-2009 là kế toán viên tại Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng Thái Nguyên
- Quá trình công tác :
 - Từ 2009 đến nay là kế toán trưởng tại Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng Thái Nguyên
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

13.4 Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Thiệu Hoa	Kế toán trưởng

❖ BÀ: ĐẶNG THIỆU HOA – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Họ và tên : ĐẶNG THIỆU HOA
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 02/02/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 013134069
- Ngày cấp, nơi cấp : 25/7/2013 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 11 ngõ 251 Vũ Hữu, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
 - Từ năm 1999-2001 kế toán tổng hợp tại Trung tâm xuất khẩu lao động- Ủy Ban dân tộc Miền núi
 - Từ năm 2001 – 2008 Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Lê Long và Phụ trách kế hoạch tại Công ty cổ phần Bờ Biển Dải- Tập đoàn Long Beach.
 - Từ 2009-18/2017 là kế toán trưởng tại công ty CP xây dựng và Bất động sản IC
 - Từ 01/8/2017 đến nay là kế toán trưởng tại công ty CP TM&KTKS Dương Hiếu.
- Quá trình công tác :
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

13. Tài sản

Bảng 14: Quy mô tổng tài sản của công ty qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2015	31/12/2016	30/9/2017
Tài sản ngắn hạn	145.717.766.192	374.680.115.779	152.251.590.073
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.742.121.339	9.593.066.462	4.525.909.294
Các khoản phải thu ngắn hạn	60.037.480.268	280.314.170.084	53.752.120.596
Hàng tồn kho	74.422.403.198	83.332.691.164	91.396.657.071
Tài sản ngắn hạn khác	515.761.387	1.440.188.069	2.576.903.112
Tài sản dài hạn	201.851.656.785	228.724.459.859	290.719.431.942
Các khoản phải thu dài hạn	56.235.000	19.689.331.729	26.542.339.481
Tài sản cố định	100.264.733.134	44.939.476.897	49.876.488.288
Bất động sản đầu tư	-	54.270.000.000	54.270.000.000
Tài sản dở dang dài hạn	355.714.000	617.939.092	717.169.365
Đầu tư tài chính dài hạn	100.164.040.820	108.059.026.657	153.059.026.657
Tài sản dài hạn khác	1.010.933.831	1.148.685.481	6.254.408.151
Tổng cộng	347.569.422.977	603.404.575.635	442.971.022.015

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của công ty tăng 174% so với cùng kỳ năm 2015, lý do chủ yếu là do chi tiêu công nợ phải thu ngắn hạn tăng 467% so với cùng kỳ năm 2015. Năm 2016 Công ty Dương Hiếu kinh doanh thương mại với các ngành hàng chủ đạo là thiết bị điện và sắt thép xây dựng. Với đặc điểm kinh doanh thương mại, theo quy tắc quản lý tài chính nội bộ, cũng như thỏa thuận với khách hàng, công ty quy định thời hạn thu hồi công nợ thông thường là 3 tới 5 tháng kể từ ngày giao hàng. Do làm tốt công tác thị trường, chăm sóc khách hàng nên doanh số bán hàng của công ty đạt 903 tỷ đồng, tăng gần 200% so với năm 2015, với các khách hàng tiêu biểu như sau:

STT	Tên khách hàng	Công nợ phải thu tại ngày 31.12.2015 (đồng)	Công nợ phải thu tại ngày 31.12.2016 (đồng)	Thời điểm phát sinh công nợ còn phải thu	Thời hạn thu hồi công nợ
1	Công ty cổ phần Kim khí Bắc Thái	-	21.831.113.442	Tháng 11/2016	3 tháng
2	Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng	-	186.630.196.687	Tháng 10/2016	5 tháng
3	Công ty cổ phần thương mại đầu tư và phát triển Hồng Phát	-	9.723.408.321	Tháng 12/2016	4 tháng
4	Công ty TNHH MTV Hải Khánh	-	3.211.066.320	Tháng 11/2016	4 tháng
	Cộng	0	221.395.784.770		

Bảng 15: Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	17.686.860.234	(7.205.711.820)	10.481.148.414
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	90.073.584.720	(290.000.000)	89.783.584.720
Tổng cộng	107.760.444.954	(7.495.711.820)	100.264.733.134

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Bảng 16: Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	17.807.217.979	(8.381.325.802)	9.425.892.177
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	35.803.584.720	(290.000.000)	35.513.584.720
Tổng cộng	53.610.802.699	(8.671.325.802)	44.939.476.897

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Bảng 17: Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/9/2017

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	23.725.933.797	(9.363.030.229)	14.362.903.568
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	35.803.584.720	(290.000.000)	35.513.584.720
Tổng cộng	59.529.518.517	(9.653.030.229)	49.876.488.288

Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2017

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 18: Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ tăng giảm so với 2016
Doanh thu thuần	1.000	10,82%
Lợi nhuận sau thuế	25 - 30	96,1% - 135,3%

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	2,5% - 3%	1,1% - 1,6%
Cổ tức	5 - 10%	5 - 10%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2017: Các giải pháp thực hiện

Năm 2016, mảng kinh doanh thương mại của Công ty được mở rộng thêm nhiều thị trường, cung cấp thiết bị, vật tư cho nhiều lĩnh vực mới, các mặt hàng thương mại cũng được Công ty phát triển thêm nhiều chủng loại từ năm 2016, nên năm 2017 doanh thu và lợi nhuận kinh doanh có nhiều triển vọng và thuận lợi.

Năm 2017, Ban giám đốc đề ra các kế hoạch kinh doanh chung để đạt được mục tiêu đề ra như sau:

- Đầu tư xây dựng văn phòng mới, chuyên nghiệp cho chi nhánh Đà Nẵng, Hà Nội
- Ký thêm nhiều đối tác, tiếp tục mở rộng kinh doanh thêm các mặt hàng và thị trường trong và ngoài nước.
- Xây dựng nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống tại Đà Nẵng.
- Theo dõi, phân tích, cập nhật kịp thời diễn biến của thị trường. Đề xuất Hội đồng quản trị ra quyết định kịp thời đầu tư hoặc thoái vốn các dự án của công ty nhằm bảo toàn và phát triển vốn an toàn hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ tài chính, giảm tối đa các chi phí.

Năm 2017, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 1.000 tỷ đồng dù doanh thu của năm 2016 đã là 902 tỷ đồng. Mục tiêu Công ty đặt ra lớn hơn không đáng kể so với kết quả đạt được năm 2016 trước đã phát triển do năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục cơ cấu lại ngành nghề, tập trung đầu tư vào lĩnh vực có hiệu quả cao, nhắm vào các mặt hàng mới có lợi nhuận cao hơn, lược bỏ những mặt hàng mang lại lợi nhuận thấp nhằm đạt được kết quả cơ hơn và phát triển mạnh hơn trong thời gian dài.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Công ty cam kết sẽ sửa đổi điều lệ về nội dung bầu thành viên HĐQT tạm thời tuân thủ Luật doanh nghiệp, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC trong kỳ ĐHCĐ gần nhất sắp tới.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 12.500.000 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành: *Giá trị sổ sách cổ phiếu của công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 11.547 đồng/cổ phiếu.*

Do giá cổ phiếu sau phát hành sẽ bị pha loãng và nhằm tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký.

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: đăng ký mua và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần dự kiến ngay sau khi có chấp thuận của UBCKNN. Dự kiến cuối quý III – đầu quý IV/2017.

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn thành viên chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành tại TVLK đã mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì nộp tiền vào tài khoản phong tỏa đã nêu tại Bản cáo bạch.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Báo cáo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày chào bán kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn:

Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu 20 ngày theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đăng ký mua cổ phiếu:

Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa đã nêu tại Bản cáo bạch.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có

9. Phương thức thực hiện quyền

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm cổ phiếu.

Tỷ lệ phát hành: 49,7153% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách 100 quyền mua, mỗi 100 quyền mua được quyền mua thêm 49,7153 cổ phiếu phát hành thêm)

Cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần. Trường hợp cổ đông từ chối quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên thứ hai nhưng bên thứ hai không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu cho bên thứ ba.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (Nếu có)

Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm.

Nguyên tắc làm tròn: Làm tròn xuống đến hàng đơn vị để xác định số cổ phiếu được quyền mua.

Cổ phiếu sẽ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Cổ phiếu DIHM hiện đang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”

Vậy, căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0% . Theo danh sách cổ đông gần nhất ngày của công ty, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 405.681 cổ phiếu tương ứng với 1,61% vốn điều lệ. Công ty cam kết việc phân phối cổ phiếu của đợt phát hành tăng vốn năm 2017 không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua 1 lần. Trường hợp cổ đông từ chối quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên thứ 2 nhưng bên thứ 2 không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu cho bên thứ 3.

13. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các loại:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)
- Thuế giá trị gia tăng (10%)
- Thuế xuất nhập khẩu...

Thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán:

Đối với nhà đầu tư cá nhân: Theo quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thực hiện thuế GTGT và TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

Đối với nhà đầu tư tổ chức: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN 2008 thì

thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 1506201023548
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
- Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ

15. Các cam kết liên quan đến đợt phát hành

Công ty cam kết phân phối cổ phiếu phát hành phù hợp với Quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp 2014.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. **Mục đích chào bán** : Huy động vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cho các công trình xây dựng của công ty.

2. Phương án khả thi:

2.1. Dự án xây dựng Nhà hàng Thuần Việt:

- Địa điểm: Lô 1+2A14-6 Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Diện tích lô đất: 1.2184m², DTXD (tầng 1): 779m². Tổng diện tích sàn: 1.860 m²
- Tổng mức đầu tư: 24.260.436.208 đồng
- Căn cứ pháp lý: Giấy phép xây dựng số 677/GPXD ngày 31/3/2017 do Sở Xây dựng Đà Nẵng cấp.
- Thời gian dự kiến triển khai: trong năm 2017
- Bảng tổng hợp chi phí xây dựng:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Giá trị (bao gồm VAT)
1	Phần xây lắp hoàn thiện cơ bản	20.455.129.644
2	Phần xây lắp hệ thống cơ điện	1.077.310.353
3	Phần xây lắp hệ thống cấp, thoát nước	879.715.539
4	Phần xây lắp hệ DIKK	1.439.654.390
5	Phần xây lắp hệ PCCC	408.626.282
	Tổng cộng	24.260.436.208

2.2. Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại Đà Nẵng

- Địa điểm xây dựng: Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Diện tích khu đất xây dựng: 400m², diện tích xây dựng tầng 1: 340m², tổng diện tích sàn xây dựng: 2.842m²
- Số tầng xây dựng: 07 tầng

- Căn cứ pháp lý: Giấy phép xây dựng số 603 ngày 27/3/2017 do Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng cấp
- Tổng mức đầu tư: 31.456.438.991 đồng
- Thời gian dự kiến triển khai: trong năm 2017
- Bảng tổng hợp chi phí xây dựng:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Giá trị (bao gồm VAT)
1	Phần xây lắp hoàn thiện cơ bản	26.587.400.417
2	Phần xây lắp hệ thống cơ điện	885.637.321
3	Phần xây lắp hệ thống cấp, thoát nước	782.236.489
4	Phần xây lắp hệ ĐHKK	2.691.588.315
5	Phần xây lắp hệ PCCC	509.576.450
	Tổng cộng	31.456.438.991

2.3. Vốn lưu động: Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là các mặt hàng thiết bị điện, vật liệu chịu lửa cho các nhà máy sản xuất thép xi măng, cung ứng vật tư xây dựng cho các công trình xây dựng... Căn cứ trên nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty, công ty dự kiến mức vốn lưu động cần huy động như sau:

HANG TÍNH TOÁN NHẬP VỐN LÃNH ĐỘNG DE NHẬP VẬT TƯ, THIẾT BỊ CỦA CÔNG TY ĐẾN 31/12/2017

STT	Vật tư, thiết bị	DVT	Quý I/2017		Quý II/2017		Quý III/2017		Dự kiến quý IV/2017	
			Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
I	Thép			273.004.047.710		77.297.079.573		105.120.604.531		155.570.268.099
1	Thép D6-8 Tisco	Kg	2.665.819	28.888.618.790	1.643.026	17.028.153.300	883.618	10.351.511.960	971.980	11.386.663.156
2	Thép D9-12 Tisco	Kg	2.966.629	31.866.993.355	1.575.821	16.090.208.000	3.510.502	44.326.051.580	3.861.552	48.758.656.738
3	Thép D13-25 Tisco	Kg	3.307.407	35.381.801.695	2.500.855	24.959.619.350	898.811	9.232.089.400	988.692	10.155.298.340
4	Thép D6-8 VIS	Kg	1.535.011	17.087.813.000					1.688.512.10	18.796.594.300
5	Thép D9-12 VIS	Kg	4.199.955	45.809.206.710	726.399	7.270.629.250			799.038.90	7.997.692.175
6	Thép D13-28 VIS	Kg	9.319.043	102.430.539.130	1.026.534	10.136.881.500			1.129.187.40	11.150.569.650
7	Thép D32-36 VIS	Kg	1.033.555	11.539.075.030	130.860	1.315.143.000			143.946.00	1.446.657.300
8	Tôn tấm 14 ly	Kg			1.240	15.218.173			1.364.00	16.739.990
9	Thép vuông 16*16	Kg			29.060	290.800.000			31.966.00	319.660.000
10	Gang đúc	Kg			24.130	190.627.000			26.543.00	209.689.700
11	Phôi thép	Kg					4.313.500	41.210.951.591	4.744.850	45.332.046.750
II	Vật liệu chịu lửa			1.514.258.481		896.799.171		2.127.475.174		5.018.379.700
1	Vật liệu chịu lửa Reramat MA70	Tấn	60	588.860.120	40	397.487.390	100	1.089.099.759	240	2.557.500.000

2	Vật liệu chịu lửa Resitree K89	Kg	720	59.570.993			2.440	167.285.580	2.720	188.019.700
3	Đầu súng oxy phi 152 (ABAX)	Cái	20	243.285.000	30	361.586.290	50	598.156.850	60	720.360.000
4	Khuôn đồng hộp kết tinh	Cái	18	622.542.368					45	1.552.500.000
5	Cán nhiệt loại S (Dài đo 0-1.300, WRP- 430; phi 25; L=1650/1500)	Cái			2	20.266.400				
6	Cán nhiệt loại S (Dài đo 0-1.300, WRP- 130; phi 25; L=1650/1500)	Cái			5	52.800.000				
7	Nước thủy tinh	Kg			1.000	4.000.000				
8	Vải amiăng	kg			6.500	60.659.091				
9	Xi lanh thủy lực LC50-100/S- 145/R1/F1	Cái					1	103.871.196		
10	Xi lanh thủy lực MNC 32/22-95/Z/EZ Hydraulic cylinder	Cái					3	169.061.789		
III	Thiết bị điện				-	30.149.999.048	-	16.937.815.160	-	56.195.441.236
1	Thiết bị tự động hóa					8.329.920.067		5.596.414.720		20.700.867.043

2	Thiết bị đóng ngắt		6.354.518,660	2.626.948,146	1.728.515,598	6.989.970,526
3	Thiết bị biến tần		12.678.244,896	5.546.066,940	4.997.755,403	13.946.069,386
4	Thiết bị đo lường		3.689.390,300	3.366.819,679	2.079.703,109	4.048.429,330
5	Thiết bị đóng ngắt hạ thế		9.554.640,865	10.280.244,216	2.535.426,333	10.510.104,952
IV	Đá ốp lát					46.561.961.137
1	Đá Granite, Polished, dày 2cm, 260*160	m2				588.800,000
2	Đá Granite, Polished, dày 2cm, 270*170	m2				331.200,000
3	Đá Marble, Polished, dày 2cm, 255 x135, Brown fantasy Pattern1	m2				371.910,000
4	Đá Marble, Polished, dày 2cm, 255 x135, Brown fantasy Pattern2	m2				371.910,000
5	Đá Marble, Polished, dày 2cm, 255 x135, Brodo Brown	m2				360.640,000
6	Đá Marble, Polished, dày 2cm, 255x135, Torranchino Brown	m2				338.100,000

7	Đá Marble, Polished, đầy 2cm, 255 x 135, Grey Fantasy	m2								490	349.370.000
8	Đá Marble, Polished, đầy 2cm, 255 x 135, Wild Ocean Wave	m2								490	383.180.000
9	Đá Marble, Polished, đầy 2cm, 255 x 135, River Blue	m2								490	394.450.000
10	Đá Marble, Polished, đầy 2cm, 275 x 165, Sapphirico	m2								490	495.880.000
11	Đá Marble, Polished, đầy 2cm, 255 x 135, Blue Dunes	m2								490	518.420.000
12	Đá Granit, Polished, đầy 1.8-2cm, 210*90, Black Galaxy	m2								800	515.200.000
13	Đá Granit, Polished, đầy 1.8-2cm, 210*60, Maple Red	m2								900	382.950.000
14	Đá Granit, Polished, đầy cm, 270*170, Nesera Gold	m2								200	156.400.000
15	Đá Granit, Polished, đầy cm, 270*170.	m2								200	184.000.000

25	Đá thạch anh Desert, cây 2cm, 3.35*1.66	m2							667	1.687.859.149
26	Đá Black Galaxy-Granite, cây 1.8, 240*80	m2							600	627.900.000
27	Đá Giallo Calitoria (Vàng da báo)-Granite, 1.5cm, 180*60	m2							500	503.700.000
28	Đá Emerald Pearl (Xả cừ xanh đen)-Granite, cây 1.5, 180*70	m2							1.100	974.050.000
29	Đá Royal Brown - Granite, cây 1.5cm, 180*90	m2							450	507.150.000
30	Đá Giallo Calitoria Granite, 1.5cm, 180*90	m2							950	1.118.720.000
31	Đá Blue Palissado - Mable, cây 1.8, Italia	m2							550	1.125.850.000
32	Đá WHITE WOODEN - Mable, cây 1.8cm	m2							820	603.520.000
33	Đá Louise red-Mable, cây 1.8cm, 180*160	m2							700	788.900.000

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành**

Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 125.000.000.000 đồng sẽ được giải ngân như sau:

Mục đích	Số tiền dự kiến (VND)
Dự án đầu tư xây dựng Nhà hàng Thuần Việt	24.260.436.208
Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại Đà Nẵng	31.456.438.991
Vốn lưu động. Trong đó:	69.283.124.801
<i>Vật liệu chịu lửa</i>	<i>4.000.000.000</i>
<i>Vật tư xây dựng (sắt, thép,...)</i>	<i>25.000.000.000</i>
<i>Thiết bị điện, tự động hoá</i>	<i>18.500.000.000</i>
<i>Đà ốp lát, xây dựng</i>	<i>21.783.124.801</i>
Tổng cộng	125.000.000.000

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT phải có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016: Công ty TNHH Kiểm Toán – Tư vấn Đất Việt

Trụ sở chính: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-08) 39105401 Fax: (84-08) 39105402

Đơn vị báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017: Công ty TNHH Kiểm Toán TTP

Trụ sở: Tầng 12, tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.37425888 Fax: 04.37578666

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 52, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04.7737 070 Fax: 04.7739 058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 29 - 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852 525 Fax: 08.9255 246

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666 Fax: 0511. 3553 888

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
3. Phụ lục III: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2017

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 4 năm 2017

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TỔNG GIÁM ĐỐC



DƯƠNG HỮU HIỀU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẶNG THIỆU HOA

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Hạnh

